

*TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ
VỀ CÁC BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH THỰC VẬT*

*DỊCH HẠI THÔNG THƯỜNG THUỘC DIỆN
ĐIỀU CHỈNH: KHÁI NIỆM VÀ ÁP DỤNG*

Regulated Non Quarantine Pests: Concept and Application

Tiêu chuẩn số 16

Ban Thư ký Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật

©Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2012 (bản tiếng Việt)

©FAO, 1996 - 2012 (bản tiếng Anh)

Bản tiếng Việt được dịch bởi Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

MỤCLỤC

PHẠM VI ÁP DỤNG	3
TÀI LIỆU VIỆN DẪN.....	3
ĐỊNH NGHĨA.....	4
KHÁI QUÁT YÊU CẦU.....	4
YÊU CẦU CHUNG	4
1. Tổng quan	4
2. Các điều khoản quy định của IPPC liên quan đến RNQP	5
3. So sánh RNQP và các dịch hại khác.....	6
3.1. So sánh với dịch hại KDTV	6
3.1.1. Tình trạng dịch hại	7
3.1.2. Đường lan truyền	7
3.1.3. Tác động về kinh tế.....	8
3.1.4. Quản lý chính thức.....	8
3.2. So sánh với dịch hại không thuộc diện điều chỉnh.....	8
4. Các tiêu chí để xác định RNQP	8
4.1. “Thực vật để gieo trồng”	9
4.2. “Mục đích sử dụng”	9
4.3. “Thực vật đó”.....	9
4.4. “Tác hại kinh tế quá mức cho phép”	9
4.5. “thuộc diện điều chỉnh”	10
5. Nguyên tắc và nghĩa vụ liên quan	11
5.1. Giải trình kỹ thuật.....	11
5.2. Đánh giá nguy cơ dịch hại	11
5.3. Quản lý nguy cơ, tác động tối thiểu và tương đương	11
5.4. Không phân biệt đối xử	11
5.5. Minh bạch.....	12
6. Áp dụng	12
6.1. Quan hệ giữa dịch hại và ký chủ	12
6.2. Các chương trình chứng nhận.....	13
6.3. Mức chống chịu	13
6.4. Không tuân thủ.....	13

PHẠM VI ÁP DỤNG

Tiêu chuẩn này đưa ra khái niệm về dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh và xác định các đặc điểm của chúng. Tiêu chuẩn cũng hướng dẫn việc áp dụng khái niệm này cùng với các yếu tố liên quan khác trong hệ thống quản lý.

TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Công ước quốc tế về bảo vệ thực vật, FAO, Rome, 1997.
- ISPM số 1, *Các nguyên tắc KDTV liên quan đến thương mại quốc tế*, FAO, Rome, 2006.
- ISPM số 2. *Hướng dẫn phân tích nguy cơ dịch hại*, FAO, Rome, 1996.
- ISPM số 5. *Thuật ngữ và định nghĩa*, FAO, Rome.
- ISPM số 5 – *Thuật ngữ bổ sung. Hướng dẫn về cách hiểu và áp dụng đối với khái niệm kiểm soát chính thức đối với dịch hại thuộc diện điều chỉnh*, FAO, Rome, 2001.
- ISPM số 6. *Hướng dẫn giám sát dịch hại*, FAO, Rome, 1998,
- ISPM số 8. *Xác định tình trạng dịch hại trong một vùng*, FAO, Rome, 1998.
- *Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật*, WTO, Geneva, 1994.
- J.C. Zadoks, Fao Symposium. *Các hình thức thiệt hại do bệnh cây gây rat*, FAO, Rome, 1967.

ĐỊNH NGHĨA

Định nghĩa các thuật ngữ kiểm dịch thực vật (KDTV) được nêu tại ISPM 5 (*Thuật ngữ và định nghĩa về kiểm dịch thực vật*).

KHÁI QUÁT YÊU CẦU

Các loài dịch hại không phải là dịch hại KDTV cũng có thể là đối tượng áp dụng biện pháp KDTV vì sự xuất hiện của chúng trên cây trồng có thể gây ra tác động kinh tế quá mức cho phép. Chúng được định nghĩa tại IPPC là dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh (RNQP). Một số điều khoản của IPPC cũng đề cập đến RNQP.

RNQP và dịch hại KDTV đều là dịch hại thuộc diện điều chỉnh, sự khác nhau giữa chúng là về tình trạng dịch hại, sự hiện diện, đường lan truyền/hàng hóa, tác hại kinh tế và hình thức kiểm soát chính thức. Theo Điều VI.2 của IPPC, "Các Bên liên quan không được đưa ra các yêu cầu KDTV đối với các loài dịch hại không thuộc diện điều chỉnh"

Việc áp dụng khái niệm RNQP tuân theo các nguyên tắc bao gồm giải trình kỹ thuật, phân tích nguy cơ, quản lý nguy cơ, tác động tối thiểu, tương đương, không phân biệt đối xử và minh bạch. Mỗi yếu tố trong định nghĩa về RNQP đều có ý nghĩa cụ thể, do đó, sự tác động qua lại của dịch hại-ký chủ, các chương trình chứng nhận ngoài lĩnh vực KDTV nhưng chứa đựng các thành tố liên quan tới chứng nhận KDTV, sức chống chịu và các trường hợp vi phạm, tất cả cần được xem xét khi xác định các yêu cầu áp dụng các biện pháp đối với RNQP.

YÊU CẦU CHUNG

1. Tổng quan

Những dịch hại nhất định tuy không phải là đối tượng KDTV nhưng vẫn có thể phải áp dụng biện pháp KDTV vì sự có mặt của chúng có thể gây ra tác hại kinh tế quá mức cho phép đối

với cây trồng. Những dịch hại này được gọi là dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh (RNQP) và chúng thường xuất hiện phổ biến tại nước nhập khẩu. Khi kiểm soát chính thức được áp dụng đối với thực vật gieo trồng sản xuất trong nước nhằm bảo vệ chúng khỏi dịch hại, thì có thể áp dụng các biện pháp KDTV giống hoặc tương đương đối với thực vật làm giống có cùng tên loài và cùng mục đích sử dụng.

2. Các điều khoản quy định của IPPC liên quan đến RNQP

Bên cạnh các định nghĩa nêu tại Điều II, và các tham khảo khác về dịch hại thuộc diện điều chỉnh trong IPPC (1997), các quy định dưới đây của IPPC cũng liên quan đến dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh:

Điều VII.1: "Với mục đích ngăn chặn sự du nhập và/hoặc lan rộng của dịch hại thuộc diện điều chỉnh tại các vùng lãnh thổ, các nước thành viên có chủ quyền quản lý, theo những thỏa thuận quốc tế đạt được, việc nhập khẩu thực vật, sản phẩm thực vật và các vật thể thuộc diện KDTV khác, và có thể:

- Ban hành và áp dụng các biện pháp KDTV, ...;
- Từ chối nhập khẩu hoặc tịch thu, hoặc yêu cầu xử lý, tiêu hủy hoặc loại bỏ;
- Ngăn cấm hoặc hạn chế vận chuyển dịch hại thuộc diện điều chỉnh,

Điều VI.1. "Các bên tham gia có thể yêu cầu các biện pháp KDTV đối với dịch hại KDTV và dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh, với điều kiện các biện pháp đó.

- Không nghiêm ngặt hơn so với các biện pháp áp dụng đối với cùng một loài dịch hại, nếu dịch hại đó có mặt trên lãnh thổ nước nhập khẩu, và
- Chỉ giới hạn ở mức độ cần thiết để bảo vệ sức khỏe cây trồng, an toàn đối với mục đích sử dụng và được các bên liên quan chứng minh về kỹ thuật.

Điều VI.2: "Các nước thành viên không được áp dụng các biện

pháp KDTV đối với dịch hại không thuộc diện điều chỉnh"

Điều IV.3: "Mỗi thành viên có quy định, phù hợp theo khả năng từng nước, về:

a. Công bố thông tin trong phạm vi lãnh thổ của bên tham gia về các dịch hại thuộc diện điều chỉnh và các phương thức ngăn chặn và quản lý..."

.....

Điều VII.2 (i). "Các bên tham gia, theo khả năng từng nước sẽ thiết lập và cập nhật danh mục dịch hại thuộc diện điều chỉnh, sử dụng tên khoa học, và thông báo danh mục này tới Ban Thư ký (của Ủy ban các Biện pháp KDTV), tới các tổ chức BTVT vùng mà nước đó là thành viên, và gửi tới các bên liên quan khi có yêu cầu".

Phụ lục Nội dung của Giấy chứng nhận KDTV ghi rõ:

Chứng nhận rằng thực vật, sản phẩm thực vật hoặc vật thể thuộc diện KDTV khác nêu trên đã được kiểm tra và/hoặc thử nghiệm theo quy trình thích hợp và được coi là không nhiễm dịch hại KDTV của nước nhập khẩu cũng như phù hợp với yêu cầu KDTV hiện hành của nước nhập khẩu, bao gồm cả các dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh.

Lô hàng hóa thực tế không nhiễm các loài dịch hại khác (điều khoản tùy chọn).

3. So sánh RNQP và các dịch hại khác

3. 1. So sánh với dịch hại KDTV

Dịch hại KDTV và RNQP có sự khác biệt dựa theo 4 tiêu chí cơ bản sau: tình trạng dịch hại tại nước nhập khẩu, đường lan truyền/hàng hóa, tác hại kinh tế, áp dụng các biện pháp quản lý chính thức.

Sự khác biệt này được mô tả theo bảng dưới đây:

Tiêu chí	Dịch hại KDTV	RNQP
Tình trạng dịch hại	Không hiện diện hoặc phân bố hạn chế.	Có mặt và có thể phân bố rộng
Đường lan truyền	Các biện pháp KDTV áp dụng đối với đường lan truyền.	Biện pháp KDTV chỉ áp dụng đối với thực vật gieo trồng.
Tác động kinh tế	Tác động được dự đoán	Tác động đã được ghi nhận
Kiểm soát chính thức	Được kiểm soát chính thức nhằm diệt trừ và khoanh vùng khi dịch hại xuất hiện	Được kiểm soát chính thức trên một số cây giống nhất định nhằm khống chế.

3.1.1. Tình trạng dịch hại

Đối với dịch hại KDTV, các biện pháp KDTV tập trung vào việc hạn chế khả năng xâm nhập hoặc nếu dịch hại đó đã có mặt thì giảm khả năng lan rộng.

Điều đó có nghĩa rằng, trường hợp là đối tượng KDTV, dịch hại đó không có mặt hoặc được ngăn chặn sự xâm nhập của chúng vào một vùng mới và chịu sự kiểm soát chính thức tại nơi nó xuất hiện. Trong trường hợp RNQP thì không xét tới tiêu chí khả năng xâm nhập của dịch hại đó vì chúng đã có mặt và hoàn toàn khó khả năng trở nên phổ biến.

3.1.2. Đường lan truyền

Các quy định và thủ tục KDTV có thể được áp dụng cho dịch hại KDTV gắn với cây ký chủ và đường lan truyền. Đối với RNQP, các quy định và biện pháp trên chỉ thực hiện đối với cây giống là ký chủ và cho những mục đích sử dụng nhất định.

3.1.3. Tác động về kinh tế

Sự khác biệt cơ bản để phân biệt dịch hại KDTV và RNQP trên khía cạnh tác động kinh tế là dịch hại KDTV có tiềm năng gây thiệt hại kinh tế nghiêm trọng, trong khi RNQP gây ra tác động đã biết về kinh tế quá mức cho phép. Các thông tin về tác hại của NRPQ ở một nước đã được ghi nhận từ khi chúng xuất hiện, trong khi đó những tác hại mà dịch hại KDTV gây ra chỉ là dự đoán vì thực tế chúng chưa hề xuất hiện tại nước đó. Hơn nữa, tiềm năng gây hại của chúng có thể làm ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thị trường và các tác động môi trường mà ta không gặp phải ở các RNQP, vì các RNQP đã hình thành ở nước đó.

3.1.4. Quản lý chính thức

Tất cả dịch hại thuộc diện điều chỉnh đều chịu sự kiểm soát chính thức. Khi dịch hại KDTV xuất hiện tại một vùng, các chương trình kiểm soát chính thức được áp dụng dưới hình thức các biện pháp KDTV nhằm diệt trừ hoặc khoanh vùng. Đối với RNQP thì biện pháp KDTV áp dụng là để ngăn chặn tác hại của chúng đối với thực vật làm giống cụ thể.

3.2. So sánh với dịch hại không thuộc diện điều chỉnh

Một số dịch hại, không phải là đối tượng KDTV hay RNQP, cũng có khả năng gây tác hại quá mức cho phép nhưng lại không liên quan đến lĩnh vực KDTV (ví dụ: thương mại hoặc an toàn thực phẩm). Các biện pháp áp dụng đối với thực vật bị hại trong trường hợp này không phải là biện pháp KDTV. Theo Điều VI.2 của IPPC. "Các Bên liên quan không được áp dụng biện pháp KDTV đối với dịch hại không thuộc diện điều chỉnh".

4. Các tiêu chí để xác định RNQP

Định nghĩa về RNQP đưa ra các tiêu chí nhằm phân biệt nhóm dịch hại này với dịch hại KDTV. Thêm vào đó cần hiểu rõ các thuật ngữ, định nghĩa này để có thể làm sáng tỏ và áp dụng các khái niệm.

4.1. “Thực vật để gieo trồng”

Khái niệm RNQP chỉ giới hạn áp dụng đối với “thực vật gieo trồng”. Thực vật được định nghĩa gồm có thực vật sống và các bộ phận của chúng, bao gồm cả hạt. Vì vậy thực vật làm giống cũng bao gồm cả hạt, chồi, củ và vật liệu nhân giống thực vật các loại. Chúng có thể là toàn bộ cây hoặc bộ phận của cây (ví dụ: cành ghép).

Thực vật gieo trồng cũng bao gồm các loại cây cho mục đích trồng để giữ nguyên trạng, cây trong bầu (gồm cả Bonsai, cây cảnh). Nguy cơ của thực vật được trồng nguyên trạng có thể thấp hơn so với các cây nhân giống.

4.2. “Mục đích sử dụng”

Mục đích sử dụng của cây giống có thể là:

- Trồng để sản xuất trực tiếp hàng hóa (ví dụ: trái cây, hoa cắt cành, gỗ, ngũ cốc...);
- Được trồng và giữ nguyên trạng (ví dụ: cây cảnh);
- Nhân số lượng thực vật để gieo trồng (ví dụ: củ, cành, hạt).

Nguy cơ gây tác hại kinh tế nghiêm trọng khác nhau tùy theo từng loài dịch hại, hàng hóa và mục đích sử dụng. Nguy cơ cũng có thể khác nhau giữa sử dụng cho mục đích thương mại (để bán hoặc dự định để bán) hoặc phi thương mại (không bán và chỉ hạn chế ở số lượng thấp cho sử dụng cá nhân), nếu sự khác biệt đó được chứng minh về kỹ thuật.

4.3. “Thực vật đố”

Là những loại thực vật cụ thể (loài, giống,..) để gieo trồng, có thể được nhập khẩu hoặc sản xuất trong nước và được điều chỉnh bởi nước nhập khẩu như những RNQP.

4.4. “Tác hại kinh tế quá mức cho phép”

Định nghĩa dịch hại thông thường thuộc diện điều chỉnh (RNQP) có đề cập đến “tác hại kinh tế quá mức cho phép”, có nghĩa là những thiệt hại do chúng gây ra được đánh giá ở khía cạnh kinh

tế và được phán quyết là ở mức độ chấp nhận hoặc không thể chấp nhận được.

Với những dịch hại KDTV, các tác động kinh tế bao gồm ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận thị trường cũng như tác động có thể khó lượng hóa về giá trị kinh tế như tác động đến môi trường liên quan đến sức khỏe cây trồng. Vì các RNQP đã hiện diện từ trước, nên không có những tác động mới hoặc bổ sung về tiếp cận thị trường hoặc sức khỏe môi trường. Vì vậy, những tác động này không được coi là yếu tố có liên quan việc xác định tác động kinh tế của RNQP.

Những yếu tố liên quan trong việc đánh giá tác động kinh tế quá mức cho phép bao gồm:

- Giảm năng suất sản phẩm (ví dụ: giảm sản lượng);
- Giảm chất lượng (ví dụ: giảm hàm lượng đường trong nho để làm rượu vang, hoặc giảm phẩm cấp sản phẩm hàng hóa);
- Tăng chi phí phòng trừ dịch hại (ví dụ: sử dụng thuốc BVTV, tuyển chọn);
- Tăng chi phí thu hoạch và phân cấp sản phẩm (ví dụ: thải loại);
- Chi phí trồng lại (ví dụ: do cây trồng bị chết);
- Thiệt hại do phải thay thế bằng cây trồng khác (ví dụ gieo trồng cùng loại cây có năng suất thấp hơn nhưng có tính kháng).

Trong những trường hợp cụ thể, tác động của dịch hại với cây ký chủ tại khu vực sản xuất có thể do các lý do trên.

4.5. “thuộc diện điều chỉnh”

"Thuộc diện điều chỉnh" trong khái niệm về RNQP là sự kiểm soát chính thức. Một chương trình quản lý chính thức đối với các RNQP có thể được áp dụng trên phạm vi quốc gia, vùng hoặc

địa phương (xem ISPM 5, phần bổ sung 1, *Hướng dẫn về diễn giải và áp dụng khái niệm kiểm soát chính thức đối với dịch hại thuộc diện điều chỉnh*, 2001)

5. Nguyên tắc và nghĩa vụ liên quan

Việc áp dụng khái niệm RNQP cần tuân theo các nguyên tắc và nghĩa vụ bao gồm giải trình kỹ thuật, phân tích nguy cơ, quản lý nguy cơ, tác động tối thiểu, tương đương, không phân biệt đối xử và minh bạch.

5.1. Giải trình kỹ thuật

Các biện pháp BTVT áp dụng cho RNQP cần phải được chứng minh về mặt kỹ thuật theo yêu cầu của IPPC. Khi phân loại một dịch hại là RNQP và áp dụng các biện pháp hạn chế nhập khẩu thực vật liên quan tới dịch hại đó thì cần phải được biện minh bằng kết quả phân tích nguy cơ dịch hại.

5.2. Đánh giá nguy cơ dịch hại

Đánh giá nguy cơ dịch hại đối với RNQP khác với đánh giá nguy cơ dịch hại đối với dịch hại KDTV do không cần phải đánh giá khả năng thiết lập, cũng như tác động lâu dài về mặt kinh tế của RNQP. Tuy nhiên, cần phải chứng minh rằng thực vật gieo trồng là đường lan truyền của dịch hại và cây trồng làm giống được coi là nguồn lây nhiễm dịch gây ra tác động kinh tế quá mức cho phép.

5.3. Quản lý nguy cơ, tác động tối thiểu và tương đương

Quản lý nguy cơ dịch hại đối với các RNQP đòi hỏi phải đưa ra quyết định dựa trên kết quả đánh giá rủi ro liệu tác động kinh tế có ở mức độ không thể chấp nhận được hay không. Quyết định về mức độ áp dụng các biện pháp KDTV nhằm quản lý nguy cơ phải dựa trên nguyên tắc không phân biệt đối xử, quản lý nguy cơ và tác động tối thiểu và cần chấp nhận các biện pháp tương đương, nếu thích hợp.

5.4. Không phân biệt đối xử

Các biện pháp KDTV đối với RNQP phải dựa trên nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa các quốc gia và giữa sản phẩm nội địa với nhập khẩu. Một loài dịch hại chỉ đủ điều kiện là RNQP khi có chương trình kiểm soát chính thức trong phạm vi lãnh thổ của bên tham gia công ước, trong đó yêu cầu không được bán hoặc gieo trồng thực vật làm giống có cùng mục đích sử dụng (thực vật cùng loài hoặc tương tự) nếu chứa dịch hại đó, bất kể nguồn gốc xuất xứ. Một loài dịch hại trên một chuyến hàng nhập khẩu chỉ có thể được coi là RNQP nếu chúng có trên các loại cây được bán hoặc trồng trên lãnh thổ nước nhập khẩu hoặc biện pháp kiểm soát chính thức đang được áp dụng đối với dịch hại đó.

5.5. Minh bạch

Các quy định quốc gia và yêu cầu đối với RNQ, bao gồm cả nội dung của chương trình kiểm soát chính thức phải được công bố và thông báo đến các Bên liên quan có khả năng chịu ảnh hưởng trực tiếp (Điều VII.2(b)). Giải trình kỹ thuật đối với việc phân loại dịch hại là RNQP và giải trình kỹ thuật đối với mức độ áp dụng các biện pháp đối với RNQP phải được cung cấp cho nước nhập khẩu hoặc Bên liên quan khác khi được yêu cầu (Điều VII.2(c)).

6. Áp dụng

Khi NPPO muốn đưa một dịch hại vào nhóm RNQP, NPPO đó phải xem xét thấu đáo các yếu tố nêu trên. Ngoài ra, một số vấn đề cụ thể khác như mối liên hệ giữa thực vật và ký chủ, các chương trình chứng nhận (ví dụ: chứng nhận hạt giống) đối với thực vật gieo trồng cũng cần cân nhắc.

6.1. Quan hệ giữa dịch hại và ký chủ

RNQP cần được xác định theo ký chủ cụ thể bởi vì cũng dịch đó có thể không thuộc diện điều chỉnh của RNQP trên ký chủ khác. Ví dụ, một loại vi rút có thể là nguyên nhân gây thiệt hại kinh tế nghiêm trọng trên một loại thực vật gieo trồng này nhưng lại

không gây hại trên loại thực vật làm giống khác. Sự phân biệt cần xác định rõ đến cấp phân loại cây ký chủ nhất định để áp dụng các yêu cầu KDTV cho RNQP khi đã thu thập đủ thông tin chứng minh về mối liên hệ dịch hại và ký chủ (ví dụ: giống chống chịu/mẫn cảm/ đặc tính gây hại của dịch hại).

6.2. Các chương trình chứng nhận

Các chương trình chứng nhận đối với thực vật làm giống (còn gọi là "kế hoạch chứng nhận") thường bao gồm các yêu cầu cụ thể đối với dịch hại, ngoài ra còn có các yêu cầu khác ngoài KDTV như chứng nhận thuần chủng, màu sắc, kích cỡ sản phẩm.... Dịch hại có thể là RNQP khi được chứng minh về kỹ thuật và nếu nằm trong chương trình chứng nhận bắt buộc thì sẽ được coi là kiểm soát chính thức, nghĩa là do Chính phủ hoặc NPPO thiết lập hoặc công nhận dựa theo thẩm quyền pháp luật. Nhìn chung, các loài dịch hại có khả năng gây ra những tác động kinh tế quá mức cho phép đối với cây trồng và chủ yếu lan truyền trên thực vật làm giống, thì sẽ đủ điều kiện để coi là RNQP. Tuy nhiên, không phải tất cả các loài dịch hại thuộc các chương trình chứng nhận đều là RNQP. Một số chương trình hiện thời có thể cho phép ngưỡng chống chịu đối với dịch hại hoặc thiệt hại nào đó nhưng chưa được chứng minh về kỹ thuật.

6.3. Mức chống chịu

Việc áp dụng khái niệm RNQP đòi hỏi sự chấp nhận và thiết lập mức chống chịu thích hợp của RNQP trong các chương trình kiểm soát chính thức và phù hợp với các yêu cầu nhập khẩu. Mức độ chống chịu này dựa trên giải trình kỹ thuật và tuân theo những nguyên tắc cụ thể về quản lý dịch hại, không phân biệt đối xử và tác động tối thiểu. Trong nhiều trường hợp, khi có những bằng chứng khoa học chứng minh thì ngưỡng chống chịu này có thể bằng không, trên cơ sở quy trình lấy mẫu và thử nghiệm nhất định.

6.4. Không tuân thủ

Biện pháp KDTV áp dụng cho việc không tuân thủ các yêu cầu KDTV đối với RNQP dựa theo nguyên tắc không phân biệt đối xử và thiệt hại tối thiểu.

Các phương án lựa chọn gồm:

- Giảm phẩm cấp (thay đổi chủng loại hàng hóa hoặc mục đích sử dụng);
- Xử lý;
- Chuyển đổi mục đích (ví dụ để chế biến);
- Trả về nước xuất xứ hoặc chuyển đến một nước khác;
- Tiêu hủy.